

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2023

V/v ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

2. Bà Lê Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2023/QĐXX-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Hồng E, sinh năm 1978; Nơi thường trú: Ấp PLB, xã PTB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Ấp PLA, xã PTB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn H1, sinh năm 1976; Nơi thường trú: Ấp PLB, xã PTB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Ấp PLA, xã PTB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 6 năm 2023 và và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phan Thị Hồng E trình bày: Chị với anh Bùi Văn H1 sau thời gian tự tìm hiểu, tổ chức đám cưới rồi về sống chung năm 1996, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PTB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng chung sống với nhau lúc đầu vẫn có được hạnh phúc và có được 03 con chung. Đến năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H1 thường xuyên nhậu nhẹt, không lo chí thú làm ăn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mặc dù vợ chồng vẫn còn sống chung, nhưng mạnh ai làm nấy sống, không còn quan tâm, chăm lo đến nhau. Qua nhiều lần hàn gắn nhưng không hàn gắn được, chị cảm thấy cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, tình cảm vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Văn H1. Về nuôi con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung Bùi Khánh D, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2006 và Bùi Minh K, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2016, chị Hồng E yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi cháu Minh K 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh Bùi Văn H1 cấp dưỡng nuôi con Bùi Khánh D, còn cháu Bùi Đỗ H2, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1999 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Bùi Văn H1 đã được Toà án triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phan Thị Hồng E được ly hôn với anh Bùi Văn H1; về nuôi con chung: Giao 02 con chung Bùi Khánh D, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2006 và Bùi Minh K, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2016 cho chị Phan Thị Hồng E tiếp tục nuôi dưỡng, anh Bùi Văn H1 cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Minh K mỗi tháng 1.000.000 đồng; về tài sản chung: Chị Phan Thị Hồng E trình bày tự thỏa thuận, còn anh Bùi Văn H1 không có văn bản ghi ý kiến, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết; về nợ chung: Chị Phan Thị Hồng E

trình bày không có, còn anh Bùi Văn H1 không có văn bản ghi ý kiến, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Bị đơn anh Bùi Văn H1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phan Thị Hồng E và anh Bùi Văn H1 là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Hồng E đối với anh Bùi Văn H1, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo trình bày của chị Phan Thị Hồng E thì cuộc sống của chị và anh Bùi Văn H1 không hạnh phúc từ năm 2020 do anh H1 thường xuyên nhậu nhẹt, không lo chí thú làm ăn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mạnh ai làm nấy sống, không còn quan tâm, chăm lo đến nhau, đã nhiều lần hàn gắn nhưng không hàn gắn được, chị cảm thấy cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của chị Hồng E và anh H1 hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Hồng E là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”* và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho chị Hồng E ly hôn với anh H1.

[4] Về việc nuôi con: Chị Phan Thị Hồng E yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung Bùi Khánh D, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2006 và Bùi Minh K, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2016, Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay 02 cháu đều do chị chăm sóc, nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Hồng E được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu Khánh D và Minh K và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Đối với cháu Bùi Đỗ H2, sinh ngày 09 tháng 10 năm

1999 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống, chị Hồng E không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra đề xem xét.

[5] Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Minh K, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2016 của chị Hồng E, Hội đồng xét xử xét thấy tại mục [4] Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi cháu Minh K của chị Hồng E, nên căn cứ khoản 2 Điều 82: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.*”, như vậy yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Minh K của chị Hồng E là có căn cứ chấp nhận. Đối với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng mà chị Hồng E yêu cầu, xét thấy đảm bảo mức sống tối thiểu cho cháu Minh K nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hồng E.

[6] Về tài sản chung: Chị Phan Thị Hồng E cho rằng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu giải quyết, còn anh Bùi Văn H1 không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về nợ chung: Chị Phan Thị Hồng E cho rằng không có, nên không yêu cầu giải quyết, còn anh Bùi Văn H1 không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Hồng E, cho ly hôn giữa chị Phan Thị Hồng E và anh Bùi Văn H1.

2. Về việc nuôi con chung:

2.1. Chị Phan Thị Hồng E được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung Bùi Khánh D, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2006 và Bùi Minh K, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2016.

2.2. Anh Bùi Văn H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Minh K 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2023 đến khi cháu Bùi Minh K đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1. Chị Phan Thị Hồng E chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004445 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

3.1. Anh Bùi Văn H1 chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND X.PTB, H.HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lương Bằng